

Số: **94/2025/QĐST-HNGĐ**

T, ngày 10 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Số E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Anh Mai Văn H, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Số E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Mai Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Mai Văn H thuận T ly hôn.

Ghi nhận chị Bùi Thị N và anh Mai Văn H không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Cháu Mai Chí C, sinh ngày 16/01/2004 đã thành niên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Chị Bùi Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Quốc T1, sinh ngày 09/01/2009. Anh Mai Chí C không cấp dưỡng nuôi con do chị Bùi Thị N không có yêu cầu, nên không xem xét.

Anh Mai Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Thị Huyền T2, sinh ngày 01/12/2013. Chị Bùi Thị N không cấp dưỡng nuôi con do anh Mai Văn H không có yêu cầu, nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha

mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Mai Văn H cùng trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Bùi Thị N và anh Mai Văn H cùng trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Bùi Thị N tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008775 ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Chị Bùi Thị N được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã An Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương